

Số: 12/2023/QĐST - HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 30 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2023/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị H, sinh năm 1996;

- Anh Hà Mạnh Đ, sinh năm 1996;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (con chung của chị H, anh Đ):
Cháu Hà Anh Q, sinh ngày 14/01/2019 và cháu Hà Minh K, sinh ngày 10/8/2022.

Cùng đăng ký HKTT tại: Đ, thôn A, xã L, thành phố H, tỉnh Hưng Yên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Hà M Đoàn kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L ngày 23/4/2018 không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H cho rằng: anh Đ ngày nào cũng đi uống rượu, có khi đi đến 12 giờ đêm mới về, không quan tâm tới vợ, con. Chị và gia đình hai bên có góp ý nhưng anh Đ không thay đổi, có lúc còn nổi cáu, xúc phạm chị và gia đình chị. Ngoài ra anh Đ còn đe dọa đuổi chị ra khỏi nhà rất nhiều lần. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 01/2023, mỗi người một phòng ngủ riêng không ai quan tâm tới ai, độc lập về kinh tế. Ngày 08/5/2023, vợ chồng lên Tòa án làm thủ tục ly hôn thì tối ngày 08/5/2023 anh Đ đuổi chị ra khỏi nhà và còn đe dọa chị. Ngày 09/5/2023, chị dọn đồ đạc và bé con thứ hai là cháu Hà Minh K đi cùng ra thuê nhà trọ. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm đề

ngợi Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị và anh Đ để sớm ổn định cuộc sống.

Anh Đ cho rằng: Giữa vợ chồng anh không có sự chia sẻ, nói chuyện. Nhiều khi anh đi làm cả ngày về mệt mỏi nhưng vợ không nói năng, không hỏi han gì. Anh có góp ý nhưng chị H không thay đổi tính cách. Có lần khi chị H đang trong thời gian nuôi con khoảng 3 tháng tuổi, không rõ nguyên nhân gì chị H còn uống rượu, anh góp ý thì chị H còn cầm cả chai rượu ném và có những lời lẽ xúc phạm anh. Sự việc đó cứ tiếp diễn kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, to tiếng và xúc phạm nhau, dẫn đến vợ chồng sống ly thân như chị H trình bày. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa anh Đ và chị H mỗi người đều đưa ra những lý do riêng để cho rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Và thực tế, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 1/2023 đến nay. Thời gian sống ly thân thì hai vợ chồng cũng không ai có biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm, không ai còn quan tâm đến ai, vợ chồng độc lập về kinh tế.

Từ những nhận định trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh Đ, chị H là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Đ, chị H.

[2] *Về con chung*: Anh Đ, chị H đều khẳng định vợ chồng có hai con chung là cháu Hà Anh Q, sinh ngày 14/01/2019 và cháu Hà Minh K, sinh ngày 10/8/2022. Anh Đ, chị H thỏa thuận: Chị H nuôi dưỡng cháu Hà Minh K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi; anh Đ nuôi dưỡng cháu Hà A Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Đ, chị H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh Đ, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh Đ, chị H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại và quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] *Về tài sản, nhà ở, nợ chung*: Anh Đ, chị H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] *Về lệ phí*: Anh Đ, chị H thống nhất thỏa thuận để anh Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị H và anh Hà Mạnh Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Đ, chị H đều khẳng định vợ chồng có hai con chung là cháu Hà Anh Q, sinh ngày 14/01/2019 và cháu Hà Minh K, sinh ngày 10/8/2022.

Anh Đ, chị H thỏa thuận:

+ Chị H nuôi dưỡng cháu Hà Minh K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi;

+ Anh Đ nuôi dưỡng cháu Hà A Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi;

Chị H, anh Đ không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau;

+ Anh Đ, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, chị H, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; đề nghị cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, về nhà ở, về nợ chung*: Anh Đ, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- *Về lệ phí*: Anh Đ, chị H thỏa thuận: Anh Hà M Đoàn nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí anh Hà Mạnh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0001457 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Anh Đ đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
 - Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên;
 - Chi cục THA dân sự TP Hưng Yên;
 - UBND xã Liên Phương, TP Hưng Yên, Hưng Yên
- (ĐKKH số 22, ngày 23/4/2018);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khuê